

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Bà Đoàn Kim Bình.

Ông Đỗ Văn Cảnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Hữu T, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ấp K, xã Tân H, huyện Tân H1, tỉnh Kiên Giang, nơi tạm trú: khu phố Phước H2, phường Th, thành phố U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc B và bà Vũ Thị H3; có vợ là bà Nguyễn Thị Ph; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022 được trả tự do, ngày 27/12/2022 bị bắt tạm giam đến nay, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Bá H4 – Luật sư Công ty Luật TNHH T1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Trịnh Văn G sinh năm 1982; nơi thường trú: Khóm X, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T2, tỉnh Cà Mau, nơi tạm trú: khu phố Phước H2, phường

Th, thành phố U, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1995; nơi thường trú: ấp Phú H5, xã Tân H6, huyện Tân H1, tỉnh Kiên Giang, nơi tạm trú: E, phường Tân Q, quận Tân Ph1, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Văn B1, vắng mặt.
2. Bà Vũ Thị H3, có mặt;
3. Ông Mai Ngọc Thông T3, có mặt.
4. Ông Mai Ngọc B2, có mặt.
5. Ông Nguyễn C, vắng mặt.
6. Ông Trần V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hữu T cùng gia đình buôn bán rau ở kiốt số 16 thuộc khu vực chợ V1, tổ K1, khu phố Phước H2, phường Th, thành phố U, tỉnh Bình Dương; còn ông Trịnh Văn G và cha ông G là ông Trịnh Văn B1 sinh sống ở kiốt gần đó.

Khoảng 15 giờ ngày 31/7/2022, sau khi uống rượu, ông Trịnh Văn B1 đến kiốt của T để hỏi mua rau nhưng do ông B1 chửi tục nên T không bán mà yêu cầu ông B1 đi về, ông B1 cho rằng T xem thường ông B1 không có tiền nên hai bên cãi nhau. Lúc này, ông Trịnh Văn G đang uống bia cùng Trần V và Nguyễn C tại kiốt của mình, nghe T cãi nhau với ông B1, ông G đi ra nắm cổ áo của T hỏi “mày nói chuyện với ba tao vậy à ?” rồi dùng tay đánh 01 cái vào vùng mặt của T, sau đó ông G và T xông vào đánh nhau bằng tay. Trong lúc đánh nhau, ông G lấy 01 khung kim loại (dùng để dắt xe mô tô lên xuống kiốt) ở gần đó đánh vào người của T. T lấy 01 dao dài khoảng 32cm, lưỡi kim loại, cán nhựa ở phía trước của kiốt số 16 rồi dùng tay phải cầm dao đâm 03 nhát trúng vào vùng ngực trái, bụng trái và lưng của ông G. Người dân can ngăn và báo lực lượng Công an giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Còn ông Trịnh Văn G được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị đến ngày 11/8/2022 xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 582 ngày 16/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận đối với Mai Hữu T:

- Chấn thương đầu, sưng đau vùng thái dương phải đã lành.
- Vết thương gò má phải (2,5 x 0,1)cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm).

3. Kết luận khác

Cơ chế hình thành thương tích:

- Chấn thương đầu, sưng đau vùng thái dương phải đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

- Vết thương gò má phải: Chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ không đối gợn, khả năng do vật tày gây ra (bút lục 85-86).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 663 ngày 19/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương đối với Trịnh Văn G, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Vết thương khoảng liên sườn 7-8 ngực trái (4 x 0,5)cm, vết thương vùng bụng trái (3,4 x 0,8)cm. Thấu ngực - bụng: tràn máu màng phổi trái, thủng dạ dày 3 lỗ, thủng mạc treo đại tràng ngang, rách thông cơ đại tràng góc lách, lòi ruột non, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, khâu dạ dày, khâu mạc treo, khâu thông cơ đại tràng. Vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn (18 x 0,8)cm, vết mổ dẫn lưu ngực trái (1,5 x 0,2)cm, vết mổ dẫn lưu bụng trái (1,3 x 0,2)cm và (1,2 x 0,2)cm, sẹo lành. Di chứng: Dày dính màng phổi góc sườn hoành trái.

- Vết thương vùng giữa lưng cạnh trái cột sống (6,5 x 0,2)cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52% (năm mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương ngực trái khoảng liên sườn 7-8 thấu ngực bụng: Chiều nghiêng xuống 45⁰ từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gợn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Vết thương vùng bụng trái thấu bụng: Chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gợn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Vết thương vùng giữa lưng: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Kết luận giám định số 24 ngày 31/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: trên dao gửi đến giám định có bám dính máu người. Phân tích kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu người này trùng với kiểu gen của bị hại Trịnh Văn G.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01 (một) dao dài khoảng 32cm, lưỡi kim loại, cán nhựa; 01 (một) đoạn gỗ dài khoảng 90 cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại G không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Cáo trạng số: 85/CT-VKSBD.P2, ngày 15 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Mai Hữu T về tội “Giết người” (thuộc trường hợp chưa đạt) quy định tại khoản 2 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Mai Hữu T như cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 15, Điều 57; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Hữu T mức án từ 06 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Hữu T trình bày lời bào chữa:* Theo bản tự khai ban đầu của người liên quan Trịnh Văn B1 phía người của bị hại G cùng lao vào đánh bị cáo trước, bị cáo không có sự chuẩn bị từ trước, dao là có sẵn để trên đĩa đang ăn trái cây, bị tấn công bị cáo chống trả trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này cho bị cáo T. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt mà mức án Viện kiểm sát đề nghị từ 06 đến 08 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động để vợ bồi thường số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, bị hại có lỗi và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã chấp hành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo không cố ý phạm tội mà do bị hại tấn công trước, bị cáo cũng bị thương 3% nhưng đã không đề nghị khởi tố vụ án đối với bị hại G. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo 03 năm tù, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị cáo Mai Hữu T bổ sung lời bào chữa*: Bị cáo không cố ý đâm bị hại nhưng bị tấn công bị cáo hoảng sợ nên mới đâm bị hại.

- *Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp*: Bị cáo mặc dù bị tấn công trước nhưng bị cáo có hành vi đâm liên tục 03 nhát vào các vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại cho thấy bị cáo thực hiện hành vi của bị cáo rất quyết liệt, việc người bào chữa yêu cầu áp dụng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm phát biểu, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hữu T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 31/7/2022, ông Trịnh Văn B1 sau khi uống rượu đã đến ki ốt của bị cáo T (tổ K1, khu phố Phước H2, phường Th, thành phố U, tỉnh Bình Dương) để mua rau nhưng do quá say rượu nên ông B1 chửi tục, bị cáo T không bán mà kêu ông B1 về. Sau đó, bị hại G (con trai ông B1) đến bên vực ông B1 nên giữa bị cáo T và bị hại G xảy ra tranh cãi, xô xát. Bị hại G tấn công bị cáo trước, ông G dùng tay đánh vào mặt bị cáo, tiếp tục dùng 01 khung kim loại đánh vào người bị cáo, quá bức tức nên bị cáo mới dùng dao (dùng để gọt trái cây) đâm 03 nhát vào người ông G nhưng trúng đầu thì bị cáo cũng không rõ, sau đó gia đình bị cáo chạy ra đưa bị cáo vào phòng trọ và đóng cửa lại, còn ông G thì được mọi người đưa đi cấp cứu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/7/2022, trong lúc xô xát, đánh nhau với bị hại Trịnh Văn G, bị cáo Mai Hữu T đã dùng 01 dao (bằng kim loại, dài khoảng 32cm, lưỡi kim loại, cán nhựa ở phía trước cửa kiốt) là hung khí nguy hiểm, đâm 03 nhát vào ngực trái, hông trái và lưng của ông G gây nên vết thương thấu ngực - bụng: tràn máu màng phổi trái, thủng dạ dày 3 lỗ, thủng mạc treo đại tràng ngang, rách thông cơ đại tràng góc lách, lòi ruột non; di chứng: Dày dính màng phổi góc sườn hoành trái. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 582 ngày 16/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Trịnh Văn G bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52% (năm mươi hai phần trăm). Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 2 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào các vùng ngực trái, hông trái và lưng của bị hại là trái pháp luật và có khả năng tước đoạt tính mạng của bị hại, nhưng vì bức tức do bị hại tấn công trước mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo làm ông G bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52%, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại Trịnh Văn G có một phần lỗi, chủ động tấn công bị cáo trước. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Người bào chữa yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật

Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức phạt là 03 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với hành vi ông Trịnh Văn G dùng 01 khung kim loại đánh vào người bị cáo Mai Hữu T gây nên thương tích 03%, quá trình điều tra bị cáo Mai Hữu T có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án đối với bị hại Trịnh Văn G nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động để vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Ph bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng là chi phí cấp cứu, điều trị thương tích. Bị hại G có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) dao dài khoảng 32cm, lưỡi kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 (một) đoạn gỗ dài khoảng 90 cm không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Hữu T phạm tội “Giết người” (thuộc trường hợp chưa đạt).

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 15, Điều 57; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Hữu T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2022, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (một) dao dài khoảng 32cm, lưỡi kim loại, cán bằng nhựa màu đen; 01 (một) đoạn gỗ dài khoảng 90 cm không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3 Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Mai Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (2);
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (3);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT (4) NTS, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang